

Số: 2592 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2311/UBND-ĐTQH ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn việc thực hiện quy định tại các Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2670/TTr-SXD ngày 17 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

- Danh mục các thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan.

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Sở TT&TT (cập nhật PM);
- Sở Nội vụ (phòng CCHC theo dõi);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 2592 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ; SỬA ĐỔI BỔ SUNG (30 TTHC)

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI					
I									
Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới (05 TTHC)									
a									
Lĩnh vực hoạt động xây dựng (02 TTHC)									
1	1.009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	

2	1.009936	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	
b Lĩnh vực nhà ở (03 TTHC)									
1	1.010005	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	2	X	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, UBND tỉnh	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021	
2	1.010006	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	2	X	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, UBND tỉnh	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021	

3	1.010007	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	2	X	45 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, UBND tỉnh	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021	
II Thủ tục hành chính thay thế (20 TTHC)									
a Lĩnh vực hoạt động xây dựng (19 TTHC)									
1	1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	2	X	- Dự án nhóm A: 35 ngày - Dự án nhóm B: 25 ngày - Dự án nhóm C: 15 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý các khu công nghiệp.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	<i>Thay thế thủ tục "Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điểm a Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP; Khoản 4</i>

									Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)" Mã số TTHC: 1.006930
2	1.009973	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	2	X	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40 ngày - Công trình cấp II và cấp III: 30 ngày - Công trình còn lại: 20 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> -Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý các khu công nghiệp. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p>Thay thế thủ tục "Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)" Mã số TTHC: 1.006940</p>

3	1.009974	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	2	X	20 ngày	<p>-Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp.</p>	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020;</p> <p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.</p>	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.”</i></p> <p><i>Mã số TTHC: 1.006949</i></p>
4	1.009975	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài,	2	X	20 ngày	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng và Ban Quản lý các</p>	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020;</p> <p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.</p>	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành</i></p>

		tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				khu công nghiệp.			<i>tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Mã số TTHC: 1.007145</i>
5	1.009976	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	2	X	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp.	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	<i>Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”. Mã số TTHC: 1.007187</i>

6	1.009977	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	2	X	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<i>Thay thế thủ tục “Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.</i> Mã số TTHC: 1.007197
7	1.009978	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	4	X	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng và Ban Quản lý các 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<i>Thay thế thủ tục “Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành</i>

		tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				khu công nghiệp.			<i>tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.</i> Mã số TTHC: 1.007203
8	1.009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	4	X	05 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng và Ban Quản lý các khu công nghiệp.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	<i>Thay thế thủ tục “Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.</i>

									Mã số TTHC: 1.007207
9	1.009980	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	2	X	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	Thay thế thủ tục "Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C". Mã số TTHC: 1.007408
10	1.009981	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	2	X	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.	Thay thế thủ tục "Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C". Mã số TTHC: 1.007409

11	1.009982	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III”.</i> Mã số TTHC: 1.007394</p>
12	1.009983	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III”.</i> Mã số TTHC: 1.007396</p>
13	1.009984	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	2	X	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)”.</i> Mã số TTHC: 1.007402</p>

						ngiệp đủ điều kiện			
14	1.009985	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	2	X	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp lại chứng chỉ hành nghề HFXD hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp”.</i> Mã số TTHC: 1.007403</p>
15	1.009986	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HFXD hạng II, III”.</i> Mã số TTHC: 1.007399</p>

16	1.009987	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	2	X	25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài”.</i> Mã số TTHC: 1.007392</p>
17	1.009988	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III”.</i> Mã số TTHC: 1.007304</p>
18	1.009989	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	2	X	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp 	<p>Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<p><i>Thay thế thủ tục “Cấp lại chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III”.</i> Mã số TTHC: 1.007357</p>

						nghiệp đủ điều kiện.			
19	1.009990	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	2	X	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<i>Thay thế thủ tục “Cấp lại chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III”.</i> <i>Mã số TTHC: 1.007357</i>
20	1.009991	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	2	X	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng/Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện. 	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 	<i>Thay thế thủ tục “Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)”.</i> <i>Mã số TTHC: 1.007391</i>
b Lĩnh vực nhà ở (01 TTHC)									

1	1.010009	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thâm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	2	X	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, UBND tỉnh	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP”. Mã số TTHC: 1.007761</i>
III Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (05 TTHC)									
a Lĩnh vực kinh doanh bất động sản (01 TTHC)									
1	1.002630	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	2	X	30 ngày	-Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý chuyên ngành do UBND cấp tỉnh quyết định; UBND tỉnh	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản 2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.	
b Lĩnh vực nhà ở (04 TTHC)									

1	1.007748	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	2	X	30 ngày	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.
2	1.007764	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	2	X	30 ngày <i>(trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm thi thời hạn giải quyết là 60 ngày)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở, UBND tỉnh	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

3	1.007766	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	2	X	30 ngày	<p>Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở</p>	Không	<p>- Luật Nhà ở năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>	
4	1.007767	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	2	X	45 ngày	<p>Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở</p>	Không	<p>- Luật Nhà ở năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN ĐƯỢC THAY THỂ (08 TTHC)

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI					
Lĩnh vực hoạt động xây dựng (08 TTHC)									
1	1.009992	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	2	X	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhóm A: 35 ngày - Dự án nhóm B: 25 ngày - Dự án nhóm C: 15 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện (Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp) 	<ul style="list-style-type: none"> Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ 	<i>Thay thế thủ tục “Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)”.</i> Mã số TTHC: 1.007255
2	1.009993	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	2	X	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40 ngày - Công trình cấp II và cấp III: 30 ngày - Công trình còn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện (Trường hợp được UBND 	<ul style="list-style-type: none"> Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ 	<i>Thay thế thủ tục “Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)”.</i> Mã số TTHC: 1.007257

					lại: 20 ngày	<i>cấp tỉnh phân cấp)</i>			
3	1.009994	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	2	X	- 20 ngày: đối với công trình - 15 ngày: đối với nhà ở riêng lẻ	Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh”.</i> <i>Mã số TTHC: 1.007262</i>
4	1.009995	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	2	X	- 20 ngày: đối với công trình - 15 ngày: đối với nhà ở riêng lẻ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền</i>

		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.							<i>cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh”.</i> <i>Mã số TTHC: 1.007266</i>
5	1.009996	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	2	X	- 20 ngày: đổi với công trình - 15 ngày: đổi với nhà ở riêng lẻ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính và địa phương	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Cấp giấy phép di dời công trình đổi với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh”.</i> <i>Mã số TTHC: 1.007285</i>

6	1.009997	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	2	X	- 20 ngày: đối với công trình - 15 ngày: đối với nhà ở riêng lẻ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh”.</i> <i>Mã số TTHC: 1.007286</i>
7	1.009998	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	2	X	05 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp</i>

		trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.							<i>trung ương, cấp tỉnh”.</i> <i>Mã số TTHC:</i> <i>1.007287</i>
8	1.009999	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	2	X	05 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	<i>Thay thế thủ tục “Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh”.</i> <i>Mã số TTHC:</i> <i>1.007288</i>

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (05 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (04 TTHC)		
a	Lĩnh vực hoạt động xây dựng (02 TTHC)		
1	1.006938	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng
2	1.007401	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	
b	Lĩnh vực nhà ở (02 TTHC)		
1	1.007757	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng
2	1.007758	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
II	Thủ tục hành chính cấp huyện (01 TTHC)		
	Lĩnh vực hoạt động xây dựng (01 TTHC)		
1	1.007254	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng



Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2592 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực hoạt động xây dựng

1. Tên TTHC 01: Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (Mã số TTHC: 1.009928)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá

B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (Sở Xây dựng)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu	1,5 ngày	
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

2. Tên TTHC 02: Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (Mã số TTHC: 1.009936)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	1,0 ngày	

B4	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (Sở Xây dựng)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu	1,5 ngày	
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

3. Tên TTHC 03: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mã TTHC: 1.009972)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận Văn thư Sở	0,2 giờ	

	<i>nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>			
B3	<i>Văn thư Sở (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn	0,2 giờ	
B4	<i>Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B5	<i>Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	+ 29 ngày (nhóm A) + 19,0 ngày (nhóm B) + 9,0 ngày (nhóm C)	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn, người đề nghị thẩm định không thực hiện bổ sung thì xem như dừng việc thẩm định.
B6	<i>Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	3,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối
B7	<i>Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông</i>	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	

	<i>ngành và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>			<i>giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</i>
	<i>Văn thư (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày	
B8	<i>Chuyên viên phòng CM (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,5 ngày	
B9	<i>Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh</i>	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: Dự án nhóm A: 35 ngày làm việc; Dự án nhóm B: 25 ngày làm việc; Dự án nhóm C: 15 ngày làm việc.				

4. Tên TTHC 04: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mã số TTHC: 1.009973)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	<i>Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương,</i>	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả;	Giờ hành chính	

	<i>Ban Quản lý các KCN)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tinh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tinh phải nêu rõ lý do. 		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN</i>)	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận Văn thư Sở	0,2 giờ	
B3	Văn thư (<i>Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN</i>)	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn	0,2 giờ	
B4	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B5	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công</i>	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - 34,0 ngày: đối với công trình cấp I và cấp đặc biệt - 24,0 ngày: đối với công trình cấp II và cấp III 	

	<i>Thương, Ban Quản lý các KCN)</i>		- 14,0 ngày: đối với các công trình còn lại	
B6	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	3,0 ngày	
B7	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B8	Văn thư (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,5 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: Công trình cấp I và cấp đặc biệt: 40 ngày làm việc; Công trình cấp II và cấp III: 30 ngày làm việc; Công trình còn lại: 20 ngày làm việc.				

5. Tên TTHC 05: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã số TTHC: 1.009974)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	1,0 ngày	
	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Phân công xử lý		
B3	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	14,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).
B4	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	3,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản
B5	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng, Ban</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	

	<i>Quản lý các KCN</i>			từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B6	<i>Văn thư (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)</i>	Vào số văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	
	<i>Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)</i>	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B7	<i>Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh</i>	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

6. Tên TTHC 06: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã số TTHC: 1.009975)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	<i>Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)</i>	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	<i>Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)</i>	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	1,0 ngày	

	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Phân công xử lý		
B3	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	14,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B4	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	3,0 ngày	
B5	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B6	Văn thư (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	
	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

7. Tên TTHC 07: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã số TTHC: 1.009976)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác	Giờ hành chính	

		theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	1,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Phân công xử lý		
B3	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	14,0 ngày	
B4	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	3,0 ngày	
B5	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B6	Văn thư (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	
	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

8. Tên TTHC 08: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã số TTHC: 1.009977)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	1,0 ngày	
	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Phân công xử lý		
B3	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	14,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).
B4	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	3,0 ngày	
B5	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản

B6	Văn thư (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

9. Tên TTHC 09: Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã số TTHC: 1.009978)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	1,0 ngày	
	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Phân công xử lý		

B3	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B4	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1,0 ngày	
B5	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Ký duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	
B6	Văn thư (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 05 ngày làm việc				

10. Tên TTHC 10: Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã số TTHC: 1.009979)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;	Giờ hành chính	

		- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	1,0 ngày	
	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Phân công xử lý		
B3	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B4	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1,0 ngày	
B5	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	0,5 ngày	
B6	Văn thư (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 05 ngày làm việc				

11. Tên TTHC 11: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (Mã số TTHC: 1.009980)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp	Giờ hành chính	

		nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	2,0 ngày	
B4	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ; hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo Phòng	14,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B5	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1,5 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,5 ngày	
B7	Văn thư (<i>Sở Xây dựng</i>)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

12. Tên TTHC 12: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (Mã số TTHC: 1.009981)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính	

	tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	2,0 ngày	
B4	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ; hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo Phòng	14 ngày	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).</p>
B5	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1,5 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,5 ngày	
B7	Văn thư (<i>Sở Xây dựng</i>)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

13. Tên TTTC 13: Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III (Mã số TTTC: 1.009982)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).
B5	Lãnh đạo phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTTC	1,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải</i>
B7	Văn thư (<i>Sở Xây dựng</i>) Chuyên viên phòng (<i>Sở Xây dựng</i>)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	1,5 ngày	

B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

14. Tên TTHC 14: Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Mã số TTHC: 1.009983)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản
B5	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng)	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Văn thư (Sở Xây dựng)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu	1,5 ngày	

	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng)	Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

15. Tên TTHC 15: Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) (Mã số TTHC: 1.009984)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	0,5 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).
B4	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	5,0 ngày	
B5	Lãnh đạo phòng (Sở Xây dựng)	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	2,0 ngày	

B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B7	Văn thư (Sở Xây dựng)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu.	1,0 ngày	
	Chuyên viên phòng (Sở Xây dựng)	Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 10 ngày làm việc				

16. Tên TTHC 16: Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi cơ quan cấp) (Mã số TTHC: 1.009985)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	0,5 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).
B4	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	5,0 ngày	

B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	2,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (<i>Sở Xây dựng</i>)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu.	1,0 ngày	
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 10 ngày làm việc				

17. Tên TTHC 17: Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Mã số TTHC: 1.009986)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	1,0 ngày	

B4	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (Sở Xây dựng)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu	1,5 ngày	
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

18. Tên TTHC 18: Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân nước ngoài (Mã số TTHC: 1.009987)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	

B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	1,0 ngày		
B4	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	15,5 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).	
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày		
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,5 ngày		
B7	Chuyên viên (Sở Xây dựng)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu	1,5 ngày		
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh			
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính		
Tổng thời gian: 25 ngày làm việc					

19. Tên TTHC 19: Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Mã số TTHC: 1.009988)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	

B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	(<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B7	Chuyên viên (<i>Sở Xây dựng</i>)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	1,5 ngày	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

20. Tên TTHC 20: Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) (Mã số TTHC: 1.009989)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;	Giờ hành chính	

		- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).</p>
B4	Chuyên viên Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	5,0 ngày	
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	2,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (<i>Sở Xây dựng</i>)	In chứng chỉ, chuyên Văn phòng đóng dấu.	1,0 ngày	
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 10 ngày làm việc				

21. Tên TTHC 21: Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi cơ quan cấp) (Mã số TTHC: 1.009990)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	<p>Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC</p>	Giờ hành chính	

		tinh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B4	Chuyên viên Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	5,0 ngày	
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	2,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (<i>Sở Xây dựng</i>)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu.	1,0 ngày	
		Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 10 ngày làm việc				

22. Tên TTHC 22: Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Mã số TTHC: 1.009991)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo	Giờ hành chính	

		quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Chuyên viên thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình hội đồng xét duyệt	11,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
B5	Hội đồng xét duyệt	Xét duyệt và cấp chứng chỉ theo quy định	5,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên (<i>Sở Xây dựng</i>)	In chứng chỉ, chuyển Văn phòng đóng dấu Trả kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	1,5 ngày	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

II. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực nhà ở (02 TTHC)

1. Tên TTHC 1: Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (*Mã số TTHC: 1.007766*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả;	Giờ hành chính	

		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	22,5 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp có quy định khác). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B5	Lãnh đạo Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (<i>Sở Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B7	Văn thư (<i>Sở Xây dựng</i>)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	
	Chuyên viên Phòng CM (<i>Sở Xây dựng</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 30 ngày làm việc				

2. Tên TTHC 23: Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (Mã số TTHC: 1.007767)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công	Giờ hành chính	

	(<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.			
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Xây dựng</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày		
B3	Lãnh đạo Phòng (Sở <i>Xây dựng</i>)	Phân công xử lý	0,5 ngày		
B4	Chuyên viên Phòng (Sở <i>Xây dựng</i>)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	26,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp có quy định khác</i>). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).	
B5	Lãnh đạo Phòng và Hội đồng xác định giá bán nhà ở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	12,0 ngày		
B6	Lãnh đạo Sở (Sở <i>Xây dựng</i>)	Ký duyệt kết quả TTHC	5,0 ngày		
B7	Văn thư (Sở <i>Xây dựng</i>)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	1,0 ngày		
	Chuyên viên Phòng (Sở <i>Xây dựng</i>)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh			
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính		
Tổng thời gian: 45 ngày làm việc					



Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2592 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tên TTHC 1: Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Mã số TTHC: 1.010005)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên, Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	29,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung <i>(Không quá 05</i>
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	

B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyên kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,5 ngày	
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B13	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyên kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 45 ngày làm việc				

2. Tên TTHC 2: Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Mã số TTHC: 1.010006)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm	Giờ hành chính	

		HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên và Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	28,0 ngày	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</p>
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,5 ngày	
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B13	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	

B14	Công chức tại Trung tâm HCC (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 45 ngày làm việc				

3. TTHC 03: Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Mã số TTHC: 1.010007)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên và Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	28,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu

B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3,0 ngày	câu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,5 ngày	
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B13	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 45 ngày làm việc				

4. TTHC 04: Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) (Mã số TTHC: 1.010009)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính	

	HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên và Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	9,25 ngày	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (<i>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs</i>).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).</p>
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,25 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3,75 ngày	
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	

B13	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B14	Công chức tại Trung tâm HCC (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,25 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 20 ngày làm việc				

5. TTHC 05: Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài (Mã số TTHC: 1.007748)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TNMT)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phải có đơn gửi UBND cấp tỉnh trước khi hết hạn sở hữu nhà ở 03 tháng (đối với cá nhân) - Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp quy định khác).
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TNMT)	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết
B3	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Sở TNMT)	Thẩm tra hồ sơ và có văn bản lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan đến gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở.	2,0 ngày	

B4	Các Sở, ngành liên quan	Có văn bản góp ý các nội dung liên quan gửi về Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.	5,0 ngày	<i>hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</i>
B5	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (<i>Sở TNMT</i>)	Sau khi có văn bản góp ý các Sở, ngành liên quan, thẩm tra hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn thì lập hồ sơ và dự thảo văn bản của UBND tỉnh đồng ý gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở và chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Quản lý đất đai). + Trường hợp không đủ điều kiện thì có Văn bản trả hồ sơ và thông báo rõ lý do.	7,0 ngày	
B6	Chi cục Quản lý đất đai (<i>Sở TNMT</i>)	Thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký văn bản trình UBND tỉnh Văn bản đồng ý gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở (kèm theo Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh)	4,0 ngày	
B7	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký văn bản trình UBND tỉnh Văn bản đồng ý gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở.	2,0 ngày	
B8	Chi cục Quản lý đất đai (<i>Sở TNMT</i>)	Chuyển hồ sơ đến Trung tâm HCC tỉnh để trình UBND tỉnh ký Văn bản gia hạn.	0,5 ngày	
B9	Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TNMT)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	
B10	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chuyên viên VP.UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B11	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,0 ngày	
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	1,0 ngày	

B14	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức Một cửa của Sở TNMT	0,5 ngày	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				

6. Tên TTHC 6: Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (Mã số TTHC: 1.007764)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên phòng CM (Sở XD)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	- 15,0 ngày (Không xét duyệt)	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu

			- 36,0 ngày (<i>Xét duyệt</i>)	<p>câu bổ sung (<i>Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp có quy định khác</i>).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).</p>
B5	Lãnh đạo Phòng CM, Tổ chuyên gia và Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng xem, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình Tổ chuyên gia để đánh giá năng lực của nhà đầu tư. - Nếu nhà đầu tư đủ điều kiện, Phòng CM trình Lãnh đạo Sở ký hồ sơ chuyển UBND tỉnh phê duyệt kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - 5,0 ngày (<i>Không xét duyệt</i>) - 10,0 ngày (<i>Xét duyệt</i>) 	
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - 1,0 ngày (<i>Không xét duyệt</i>) - 2,0 ngày (<i>Xét duyệt</i>) 	
B7	Chuyên viên Phòng CM	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - 3,5 ngày (<i>không xét</i>); - 4,5 ngày (<i>phải xét</i>) 	
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - 1,0 ngày (<i>không xét</i>); - 2,0 ngày (<i>phải xét</i>) 	
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	- 1,0 ngày (<i>không xét</i>);	

			- 2,0 ngày (phải xét)	
B13	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: - 30 ngày làm việc (Không xét duyệt, tổ chức chấm điểm); - 60 ngày làm việc (Xét duyệt, tổ chức chấm điểm).				

7. Tên TTHC 7: Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư (Mã số TTHC: 1.002630)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	

B4	Chuyên viên phòng CM (Sở XD)	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	14,0 ngày		
B5	Lãnh đạo Phòng CM, Tổ chuyên gia và Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	- Lãnh đạo Phòng xem, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình Tổ chuyên gia để đánh giá năng lực của nhà đầu tư. - Nếu nhà đầu tư đủ điều kiện, Phòng CM trình Lãnh đạo Sở ký hồ sơ chuyển UBND tỉnh phê duyệt kết quả	5,0 ngày		
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	1,5 ngày	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp có quy định khác).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</p>	
B7	Chuyên viên Phòng CM	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,25 ngày		
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày		
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3,5 ngày		
B11	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày		
B12	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày		
B13	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày		
B14	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,25 ngày		
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính		
Tổng thời gian: 30 ngày làm việc					



Phụ lục IV
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2592 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tên TTHC 01: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mã số TTHC: 1.009992)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ cá nhân.	Giờ hành chính	
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả		
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
B3	Công chức Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	+ 20,5 ngày (nhóm B) + 10,5 ngày (nhóm C)	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được
		Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên.	3,0 ngày	

		Ký duyệt		yêu cầu của cơ quan chuyên môn, người đề nghị thẩm định không thực hiện bổ sung thì xem như dừng việc thẩm định.
B5	Văn Phòng	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa để trả cho cá nhân	1,0 ngày	
B6	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (<i>Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC</i>).
Tổng thời gian: Dự án nhóm B: 25 ngày làm việc; Dự án nhóm C: 15 ngày làm việc.				

2. Tên TTHC 02: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mã số TTHC: 1.009993)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	<p>Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ cá nhân.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.</p>	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	

	cửa			
B3	Công chức Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	- Đối với công trình cấp II và cấp III: 26,5 ngày. - Đối với các công trình còn lại: 16,5 ngày.	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn, người đề nghị thẩm định không thực hiện bổ sung thì xem như dừng việc thẩm định. - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
		Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Ký duyệt	3,0 ngày	
B5	Văn thư Phòng	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa để trả cho cá nhân	1,0 ngày	
B6	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: - Đối với công trình cấp II và cấp III: 30 ngày làm việc. - Đối với các công trình còn lại: 20 ngày làm việc.				

3. TTHC 03: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã số TTHC: 1.009994)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận	Giờ hành chính	

		<p>một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.</p>		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
B3	Công chức Phòng chuyên môn	<p>Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>	+ 12,5 ngày (công trình) + 7,5 ngày (nhà ở riêng lẻ)	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</p>
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	2,0 ngày	
B5	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	<p>- Nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn</p> <p>- Trình lãnh đạo UBND huyện, thị xã ký duyệt</p>	3,0 ngày	
B6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	Chuyển văn thư phát hành văn bản.	2,0 giờ	
B8	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Phát hành văn bản, chuyển cho chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 giờ	
B9	Công chức	Nhận kết quả từ Văn	0,5 ngày	

	Phòng chuyên môn	phòng HĐND và UBND chuyên Bộ phận một cửa	
B10	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: + Công trình: 20 ngày làm việc; + Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc.			

4. TTHC 04: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã số TTHC: 1.009995)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính	
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả		
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
B3	Công chức Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	+ 12,5 ngày (công trình)	Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05
		Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa	+ 7,5 ngày (nhà ở riêng lẻ)	

		để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	2,0 ngày	
B5	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	- Nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn; - Trình lãnh đạo UBND huyện, thị xã, ký duyệt	3,0 ngày	
B6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	01 ngày	
B7	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	Chuyển văn thư phát hành văn bản.	2,0 giờ	
B8	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Phát hành văn bản, chuyển cho chuyên viên phòng chuyên môn	2,0 giờ	
B9	Công chức Phòng chuyên môn	Nhận kết quả từ Văn phòng HĐND và UBND chuyển Bộ phận một cửa	0,5 ngày	
B10	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: + Công trình: 20 ngày làm việc; + Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc.				

5. TTHC 05: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã số TTHC: 1.009996)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ đầy đủ,	Giờ hành chính	

		chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả		
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
B3	Công chức Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	+ 12,5 ngày (công trình) + 7,5 ngày (nhà ở riêng lẻ)	Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	2,0 ngày	
B5	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	- Nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn - Trình lãnh đạo UBND huyện, thị xã ký duyệt	3,0 ngày	
B6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	1,0 ngày	
B7	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	Chuyển văn thư phát hành văn bản.	2,0 giờ	

B8	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Phát hành văn bản, chuyển cho chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 giờ
B9	Công chức Phòng chuyên môn	Nhận kết quả từ Văn phòng HĐND và UBND chuyên Bộ phận một cửa	0,5 ngày
B10	Công chức Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: + Công trình: 20 ngày làm việc; + Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc.			

6. TTHC 06: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã số TTHC: 1.007286)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính	
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả		
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
	Công chức	Xem xét, thẩm tra, xử lý	+ 12,5 ngày	

B3	Phòng chuyên môn	hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	(công trình) + 7,5 ngày (nhà ở riêng lẻ)	Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).	
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	2,0 ngày		
B5	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	- Nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn - Trình lãnh đạo UBND huyện, thị xã ký duyệt	3,0 ngày		
B6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	1,0 ngày		
B7	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	Chuyển văn thư phát hành văn bản.	2,0 giờ		
B8	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Phát hành văn bản, chuyển cho chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 giờ		
B9	Công chức Phòng chuyên môn	Nhận kết quả từ Văn phòng HĐND và UBND chuyên Bộ phận một cửa	0,5 ngày		
B10	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính		
Tổng thời gian: + Công trình: 20 ngày làm việc; + Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc.					

7. TTHC 07: Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã số TTHC: 1.009998)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính	
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả		
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
B3	Công chức Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2,5 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).
		Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.		
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	0,5 ngày	- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết

B5	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	- Nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn - Trình lãnh đạo UBND huyện, thị xã ký duyệt	0,5 ngày	hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	2,0 giờ	
B7	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	Chuyển văn thư phát hành văn bản.	2,0 giờ	
B8	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Phát hành văn bản, chuyển cho chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 giờ	
B9	Công chức Phòng chuyên môn	Nhận kết quả từ Văn phòng HĐND và UBND chuyển Bộ phận một cửa	2,0 giờ	
B10	Công chức tại Bộ phận một cửa	Trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
Tổng thời gian: 05 ngày làm việc				

8. TTHC 08: Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã số TTHC: 1.009999)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
B1	Công chức tại Bộ phận một cửa	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức, cá nhân.	Giờ hành chính	
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả		
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức		

		tại Bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.		
B2	Công chức tại Bộ phận một cửa	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
B3	Công chức Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì trả hồ sơ lại cho Bộ phận một cửa để trả lại cho người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	2,5 ngày	<p>yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</p>
B4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, xem xét lại hồ sơ trình ký của chuyên viên. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	0,5 ngày	
B5	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	- Nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn - Trình lãnh đạo UBND huyện, thị xã duyệt	0,5 ngày	
B6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt. Chuyển chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.	2,0 giờ	
B7	Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện	Chuyển văn thư phát hành văn bản.	2,0 giờ	
B8	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Phát hành văn bản, chuyển cho chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 giờ	
B9	Công chức Phòng chuyên môn	Nhận kết quả từ Văn phòng HĐND và UBND chuyển Bộ phận một cửa	2,0 giờ	
B10	Công chức Bộ	Nhận kết quả từ Phòng	Giờ hành	

	phận một cửa	chuyên môn, thu phí (nếu có), trả kết quả TTTC cho cá nhân	chính	
Tổng thời gian: 05 ngày làm việc				